| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÒN ĐẤT**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **09**/2022/HSST.
Ngày 31/3/2022.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hồng Điệp.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông Nguyễn Văn Dũng - Hội cựu chiến binh.

2/ Ông Vũ Đức Kiểu - Giáo viên trường PTTH Phan Thị Ràng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/ HSST ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1998; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp Châu Thới 1, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Kim H; Anh (chị) em ruột: bị cáo là người con duy nhất trong gia đình.

Chồng: Không có.

Con: Có 01 người con, sinh năm 2018.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, đến ngày 19/8/2020 được Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021cho đến nay.

2/ Họ và tên: Nguyễn Thành C, sinh ngày 06/7/2003; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con bà Nguyễn Thị Yến, cha không rõ; Anh (chị) em ruột: bị cáo là người con duy nhất trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021cho đến ngày 17/4/2021 được thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho bị cáo C*: Bà Cao Thị Tố Quyên - trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

*Người bị hại*:

1/ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 90/9 ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông Ong Thanh T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 891 ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/ Ông Dương Quốc Đ, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 20, ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4/ Ông Nguyễn Văn T1 (Đế), sinh năm 2001(vắng mặt).

Địa chỉ: số 125, ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

*Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

*Người tham gia tố tụng khác:*

* *Người làm chứng*:

- Ông Trương Nhựt N, sinh năm 2005.
- Bà Huỳnh Thị Ngọc G(Ngọc nhỏ), sinh năm 2000.
- Bà Đỗ Thị Thu H (Vy lớn), sinh năm 2004.
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995.
- Bà Lê Thúy K, sinh năm 2005.

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

(Nhựt Nam có mặt, những người làm chứng còn lại đều vắng mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 08/4/2021 trong tình trạng đã sử dụng bia rượu Nguyễn Thành L, Ong Thanh T, Dương Quốc Đ, Nguyễn Văn T1 (Đế) và một người tên Phong (không rõ họ tên, địa chỉ) đến quán Karaoke Nam Hà tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất để hát Karaoke và nhậu tiếp. Khi tới quán L kêu cửa thì được Nguyễn Thành C là nhân viên phục vụ quán dẫn vào phòng số 444, L yêu cầu cho 5 tiếp viên vào phục vụ gồm: Huỳnh Thị Ngọc Giàu, Đỗ Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thảo, Lê Thúy Kiều và Lê Thị Ngọc Nhi. Trong lúc chờ quán mang bia thì Phong bỏ về trước, thấy vậy Nhi cũng đi ra ngoài trong phòng chỉ còn lại L, T, Đ, Đế và 4 tiếp viên vừa uống vừa hát. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày L kêu tính tiền phiếu và bo cho Thảo là người ngồi cùng 200.000đồng, T bo cho Kiều 500.000đồng rồi cả 4 người đi ra khỏi phòng. Trong phòng còn lại Đ, Đế, Giàu và Hiền. Do Đ, Đế không cho tiền bo nên các bên xảy ra cự cãi, lúc này C mang phiếu tính tiền đi vào nhưng không ai nhận phiếu trả tiền, thấy vậy C mang phiếu ra ngoài gặp L và T kêu tính tiền phiếu rồi C mở cửa quán cho về nhưng không ai thanh toán nên C đi vào phòng ngủ gọi chủ quán là Nguyễn Minh T1. Do thấy quán không mở cửa cho về nên T dùng tay đánh mạnh vào hộp đèn trước cửa phòng 444 làm hộp đèn bị bể, sau đó T đi vào trong phòng ngồi cùng Đ, Đế. Thấy Nguyễn Minh T1 và C đi đến phòng 444, Nguyễn Thị Kim N là tiếp viên của quán đang ngồi ghế ở ngoài hành lang phía trước cửa phòng đứng dậy đi cùng, khi vào trong phòng 444 Minh T1 hỏi "Tại sao tụi mày nhậu không trả tiền còn quậy phá nữa ..." thì Đế hai tay cầm 02 vỏ chai bia ném về phía Minh T1, C, N nhưng không trúng ai. Minh T1 nhào tới dùng tay đánh liên tiếp 6-7 cái vào vùng đầu của Văn T1 (Đế) còn C và N chạy ra phía sau bếp lấy mỗi người 01 cây dao rồi chạy lại phòng 444, C cầm dao chém Đ 01 nhát trúng vào vùng mặt bên trái gây thương tích rồi tiếp chém T 01 nhát trúng cánh tay phải; N cầm dao chém Văn T1 (Đế) 01 nhát trúng vào đỉnh trái, 01 nhát trúng cẳng tay trái. T, Đ, Văn T1 (Đế) bỏ chạy ra ngoài thì bị C và N cầm dao đuổi theo, C cầm dao chém thêm 04-05 nhát trúng vào vùng cột sống cổ -vai phải, vai trái, lưng trái, bàn tay trái, bàn tay phải; N cầm dao chém Đ 01 nhát trúng vào vùng cánh tay trái, chém Văn T1 (Đế) 01

nhát trúng vào chẩm trái, chém L 01 nhát trúng vào vùng mặt bên trái gây thương tích. Thấy N cầm dao tiếp tục chém Đ và Văn T1 (Đế) nên Minh T1 can ngăn còn Nguyễn Thị Thảo chạy đến giật lấy cây dao trên tay N đem ra sau cất giấu. Sau đó, L trả tiền phiếu cho quán thì được C mở cửa quán cho ra về. T, Đ, Văn T1 (Đế) và L được người thân đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang để điều trị thương tích, sau khi ra viện cả 04 người làm đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/TgT ngày 19/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Nguyễn Thành L như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mền vùng mặt trái.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% sức khỏe.

3/ Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc (bút lục số 128-130)

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 198/TgT ngày 10/5/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Nguyễn Văn T1 (Đế) như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mền vùng đỉnh trái, chẩm trái, tai trái, gò má trái, ngực hông trái, cánh tay trái và bàn tay trái.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng đỉnh trái là 01% (Một phần trăm);
- Vùng chẩm trái là: 01% (Một phần trăm);
- Vùng tai trái là: 01% (Một phần trăm);
- Vùng gò má trái là: 03% (Ba phần trăm);
- Vùng ngực hông trái là: 01% (Một phần trăm);
- Vùng cánh tay trái là: 03% (Ba phần trăm);
- Vùng bàn tay trái là: 01% (Một phần trăm).

3/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% sức khỏe.

4/ Vật gây thương tích:

- Thương tích cùng đỉnh trái và chẩm trái do vật tày có cạnh gây nên.
- Thương tích vùng gò má trái, tai trái, ngực hông trái, cánh tay trái và bàn tay trái do vật có cạnh sắc gây nên (bút lục số 137-139).

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 240/TgT ngày 01/6/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Dương Quốc Đ như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mền vùng mặt trái (gò má trái) và sẹo tay phải;

- Tay phải: Đức cung động mạch gan tay sâu, đứt gân gấp ngón cái dài, gân gan tay dài, gãy hở xương thuyền và xương thê, đã được phẫu thuật khâu nới gân và mạch máu. Hiện tại cứng khớp cổ tay, ngón I và ngón II ở tư thế co, cứng các khớp không gấp duỗi được, cẳng - bàn tay còn phù nề nhiều.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng mặt trái (gò má trái) là 06% (Sáu phần trăm);

- Vùng tay phải là: 40% (Bốn mươi phần trăm);

3/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 44% sức khỏe.

4/ Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc gây nên (bút lục số 134 -136).

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/TgT ngày 01/6/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Ong Thanh T như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mền vùng cột sống cổ - vai phải, cánh tay phải, bàn tay phải (ngón II, III, IV), ngón I bàn tay trái, vùng bả vai trái và vùng lưng trái.

- Đứt gân duỗi ngón II, III, IV tay phải đã được phẫu thuật khâu nối gân, hiện tại còn hạn chế chức năng vận động ngón II, III, IV.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng cột sống cổ - vai phải là: 02% (Hai phần trăm);

- Vùng cánh tay phải là: 02% (Hai phần trăm);

- Bàn tay phải:

+ Ngón II là: 04% (Bốn phần trăm);

+ Ngón III là: 02% (Hai phần trăm);

+ Ngón IV là: 02% (Hai phần trăm).

- Bàn tay trái (ngón I) là: 01% (Một phần trăm);

- Vùng bả vai trái là: 02% (Hai phần trăm);

- Vùng lưng trái là: 01% (Một phần trăm);

3/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% sức khỏe.

4/ Vật gây thương tích: Vật có góc cạnh sắc gây nên (bút lục số 131-133).

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo N, C có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

- Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình đã khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo C là người chưa thành niên, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh neo đơn có mẹ là người bị hạn chế năng lực hành vi.

Về vật chứng của vụ án và các đồ vật được thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

1. Một cây dao tự chế (dạng đao) dài 57cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 41cm, sống dao hình cong, mũi dao vát nhọn, lưỡi dao sắc bén, trên lưỡi dao co dính chất màu nâu đỏ (nghi là máu khô) (dao do Nguyễn Thị Kim N dùng để gây án);

2. Một cây dao tự chế (loại kiếm) dài 69cm, cán dao dài 20cm, rộng 04cm được cuốn dây dù màu vàng và băng keo màu đen; lưỡi dao dài 49cm, mũi nhọn; phần trên sống dao có hình răng cưa, lưỡi dao sắc (dao do Nguyễn Thành C dùng để gây án);

3. Một lưỡi dao tự chế bằng kim loại, màu nâu dài 58,1cm, cán dao dài 11,4cm, rộng 1,7cm; phần lưỡi dao dài 46,7cm, rộng 4cm; phần bản dao có nhiều vết rỉ sét;

4. Một đoạn kim loại màu bạc hình chữ nhật dài 90,1cm, rộng 3cm, dầy 0,3cm;

5. Một cây dao tự chế bằng kim loại dài 114,5cm, lưỡi dao dài 53,5cm, rộng 5cm; mũi dao hình tròn dài 61cm, đường kính 3,5cm;

6. Hai chung bằng đất nung màu nâu dùng để sử dụng Shisa, kích thước (9x7)cm, không rõ nhãn hiệu;

7. Một mảnh giấy bạc hình chữ nhật kích thước (17x14)cm;

8. Một cây dao tự chế (hình dạng đao) dài 68cm, cán dao dài 25cm, rộng 4cm; có vải màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại sắc có một lỗ tròn, có nhiều lượn sóng, phần sống dao nơi rộng nhất 8cm, hẹp nhất 5cm;

9. Một cây gậy dũ 3 khúc bằng kim loại có tay cầm bọc da màu đen, khi dũ ra là 62cm, khi thu vào là 24cm, đường kính 2,2cm, không nhãn hiệu;

10. Một cây dao cán vàng dài 16cm, mũi nhọn dài 7cm, cán dao dài 9cm (đã qua sử dụng);

11. Một hộp giấy màu trắng có chữ LUXESKIN, kích thước (10x8)cm, bên trong có 02 điếu thuốc màu trắng có chữ ESIS, dài 16cm, rộng 3cm.

12. Ba viên kẹo màu trắng hồng có chữ XO trong đó có 01 viên đã xé bọc;

13. Một bộ dụng cụ sử dụng SHISA, trong đó có bình chứa bằng thủy tinh trong suốt, cao 30cm, đường kính 23cm, phần khoang để than và chung bằng nhựa màu đen cao 26cm, đường kính 20cm, ống dẫn hút bằng nhựa mà đen dài 177cm, đường kính 2cm;

14. Một hộp nhựa màu trắng trong suốt, nắp màu trắng không nhãn hiệu cao 15cm, đường kính 11,1cm, bên trong có chứa nhiều than màu đen;

15. Tám hộp SHISA có chữ ADALYA DKICOLE GROSELNA kích thước (9x5,5x2)cm;

16. Mười hai bộ dụng cụ sử dụng SHISA;

17. Một cây dao cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn không nhãn hiệu, dài 33cm, cán dao dài 15cm, mũi dao dài 18cm, rộng 2,8cm;

18. Một đầu thu camera có nhãn hiệu ALBUA, kích thước (20,4x20,4x40)cm màu trắng và một dây nguồn (đã qua sử dụng);

19. Một hộp giấy hình chữ nhật màu đen bên ngoài có chữ HOOKAH, kích thước (18x29)cm, bên trong có 08 cái chum bằng đất nung màu nâu dùng để sử dụng SHISA.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Ong Thanh T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000đồng, Nguyễn Văn T1 (Đế) yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000đồng giữa các bên đã thỏa thuận và bồi thường xong.

Bị hại Dương Quốc Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 167.892.530đồng hiện các bị cáo chưa bồi thường. Riêng bị hại Nguyễn Thành L không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-HĐ ngày 20/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1998 và Nguyễn Thành C, sinh năm 2003 về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất giữ quyền C tố tại phiên tòa: Sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N từ 05(năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58, 91, khoản 1 Điều 101của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy vật chứng ở mục 1, mục 2 là C cụ mà Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Thành C dùng để gây án;

Vật chứng ở mục 18 là đầu thu giữ liệu camera được thu giữ trong quá trình khám xét đã được Cơ quan điều tra trả lại cho Nguyễn Minh T1 là chủ sở hữu nên đề nghị ghi nhận;

Những vật chứng còn lại ở từ mục 3 đến mục 17 và mục 19 được thu giữ trong quá trình khám xét, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra ra quyết định tạm giữ đồ vật tài liệu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thành C phải bồi thường cho bị hại Dương Quốc Đ theo quy định của pháp luật.

Các bị hại Ong Thanh T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000đồng, Nguyễn Văn T1 (Đế) yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000đồng giữa các bên đã thỏa thuận và bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Thành C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với Nguyễn Minh T1; quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Văn T1 (Đế) khẳng định các vết thương ở gò má trái, trên lưng, cách tay trái, bàn tay trái của mình là do Nguyễn Minh T1 dùng ly và chai bia đánh gây thương tích. Tuy nhiên, Minh T1 không thừa nhận việc dùng ly và chai bia đánh mà chỉ thừa nhận có dùng tay đánh vào đầu và mặt của Văn T1 khoảng 6-7 cái có gây thương tích hay không thì Minh T1 không biết. Ngoài lời khai của Văn T1 ra thì không có chứng cứ để chứng minh việc Minh T1 dùng ly và chai bia đánh Văn T1. Mặc khác, Văn T1 không yêu cầu xử lý hình sự đối với Minh T1 nên không có căn cứ để khởi tố.

Đối với Trương Nhựt Nam, sinh năm 2005 là con riêng của vợ Nguyễn Minh T1, trong khi xảy ra xô xát giữa các bên Nam có cầm vỏ chai bia ném trúng vào người T nhưng không gây thương tích nên không đủ căn cứ để xử lý tội đồng phạm với N và C.

Người bào chữa cho bị cáo C trình bày: Thống nhất với nhận định và đề nghị của kiểm sát viên về tội danh; về hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm bị cáo là người chưa thành niên, gia đình neo đơn có mẹ là người bị khuyết tật tâm thần, bị cáo là lao động chính nên đề nghị phần nào giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị (03 năm tù); Về trách nhiệm dân sự bị hại yêu cầu mức bồi thường thiệt hại là quá cao nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bồi thường theo tỷ lệ thương tật mà bị cáo gây ra.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Thành C trình bày: Các bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng và kết luận của Viện kiểm sát là đúng và không tranh luận gì.

Bị hại Dương Quốc Đ trình bày: Thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt cho các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo N, C bày tỏ sự hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Thành C thừa nhận hành vi của mình. Lời khai của bị cáo N, C phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận vào khoảng 3 giờ ngày 08/4/2021, tại quán Karaoke Nam Hà thuộc ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Thành C cố ý cùng có hành vi dùng dao tự chế bằng

kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Thành L với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 03%; Nguyễn Văn T1 (Đế) tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 11%; Ong Thanh T tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 15% và Dương Quốc Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 44%.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thành C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội " Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo N và bị cáo C có đầy đủ khả năng nhận thức việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Trong vụ án này là đồng phạm giản đơn không có sự phân C vai trò của từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành. Vì vậy, cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N, C có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo N có nhân thân không tốt nhưng qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã thành khẩn khai báo; bị cáo cùng người thân tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại. Đối với bị cáo C cũng có thái độ thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại và có nhân thân tốt, bị cáo là lao động chính trong gia đình; đồng thời trong vụ việc này các bị hại cũng có một phần lỗi là khi nhậu và hát karaoke xong nhưng không chịu thanh toán tiền mà còn có hành vi dùng tay đập phá hộp đèn của quán, dùng chai bia ném lại chủ quán và các nhân viên của quán nên dẫn đến xảy ra sự việc như trên.

Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối bị cáo N; Còn bị cáo C tính đến ngày bị cáo thực

hiện hành vi cố ý gây thương tích (ngày 08/4/2021) thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 và áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người C dân tốt cho xã hội.

[7] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo C cho rằng bị cáo là người chưa thành niên, là lao động chính hoàn cảnh gia đình khó khăn, thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và bồi thường thiệt hại cho bị hại theo tỷ lệ thương tật. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của người bào chữa về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C là có căn cứ nên chấp nhận. Tuy nhiên, đề nghị bồi thường thiệt hại theo tỷ lệ thương tật là không có cơ sở. Bởi lẽ, do không xác định được tỷ lệ thương tật của từng bị cáo gây ra cho bị hại Đ nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Quốc Đ theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị hại Dương Quốc Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 167.892.530đồng bao gồm: tiền viện phí, tiền thuốc 2.942.530đồng; tiền xe đi lại 9.200.000đồng, tiền ăn trong thời gian điều trị tại bệnh viện 750.000đồng, tiền C lao động 54.000.000đồng, tiền C người nuôi bệnh 1.000.000đồng và tiền tổn thất tinh thần 100.000.000đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và được các bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Mức bồi thường thiệt hại được tính như sau:

Đối với khoản chi phí đi lại tái khám 9.200.000đồng nhưng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ thể hiện tiền xe là 9.200.000đồng; Theo hồ sơ và tại phiên bị hại Đ thừa nhận tái khám chỉ có 4 lần là 08 lượt cả đi lẫn về và 02 lượt đi về lúc điều trị nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận số tiền xe đi lại là 10 lượt cả đi lẫn về.

Đối với khoản tiền C lao động 180 ngày và tiền tổn thất tin thần là quá cao nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tiền C lao động là 90 ngày và tiền tổn thất tin thần 25 tháng lương tối thiểu.

Cụ thể:

- Tiền viện phí, tiền thuốc: 2.942.530đồng (hóa đơn bị hại cung cấp - Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận phần BHXH không thanh toán).

- Chi phí đi lại khám chữa bệnh: 1.000.000đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian nằm bệnh viện điều trị: 250.000đồng x 05 ngày = 1.250.000đồng.

- Tiền bồi dưỡng cho bị hại 05 ngày ở bệnh viện là 150.000đồng/ngày x 05 ngày = 750.000đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian để hồi phục vết thương: 250.000đồng/ngày x 90 ngày = 22.500.000đồng.

- Chi phí và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại: 200.000đồng/ngày x 05 ngày = 1.000.000 đồng (từ ngày 08/4/2021 đến ngày 13/4/2021).

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần của bị hại (25 tháng lương tối thiểu): 25 x 1.490.000đồng/tháng = 37.250.000 đồng. Mức lương cơ sở được áp dụng theo Nghị định số 38/2019/NĐ - CP ngày 09-5-2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở. Như vậy, buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Thành C phải liên đới trả cho anh Dương Quốc Đ số tiền 66.692.000đồng.

Do không xác định được mức độ lỗi của từng bị cáo nên các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau (66.692.000 đồng : 2 = 33.346.000đồng) là 33.346.000đồng.

Các bị hại Nguyễn Thành L, Ong Thanh T và Nguyễn Văn T1 (Đế): Do các bên đã thỏa thuận và bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

[10] Xử lý vật chứng: Một cây dao tự chế (dạng đao) dài 57cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 41cm, sống dao hình cong, mũi dao vát nhọn, lưỡi dao sắc bén, trên lưỡi dao co dính chất màu nâu đỏ (nghi là máu khô); Một cây dao tự chế (loại kiếm) dài 69cm, cán dao dài 20cm, rộng 04cm được cuốn dây dù màu vàng và băng keo màu đen; lưỡi dao dài 49cm, mũi nhọn; phần trên sống dao có hình răng cưa, lưỡi dao sắc là C cụ bị cáo N và C dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Cơ quan điều tra - C an huyện Hòn Đất đã trả lại tài sản 01 đầu thu Camera có nhãn hiệu ALBUA, kích thước (20,4x20,4x40) cm màu trắng và một dây nguồn cho chủ sở hữu (theo biên nhận ngày 08/7/2021) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Những vật chứng còn lại từ mục 3 đến mục 17 và mục 19 được thu giữ trong quá trình khám xét, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra ra quyết định tạm giữ đồ vật tài liệu để xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Nguyễn Minh T1 thừa nhận có dùng tay đánh vào đầu và mặt của Văn T1 khoảng 6-7 cái nhưng không gây thương tích, Văn T1 (Đế) không yêu cầu xử lý hình sự đối với Minh T1 và cũng không có chứng cứ chứng minh Nguyễn Minh T1 là đồng phạm trong vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Minh T1 là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 12.000.000đồng và 1.500.000đồng mà Minh T1 đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T1 (Đế), Ong Thanh T nhằm khắc phục hậu quả cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thành C gây ra. Tại phiên tòa hôm nay ông T1 không yêu cầu bị cáo N, C phải hoàn trả số tiền này nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Đối với Trương Nhựt Nam; trong khi xảy ra xô xát giữa các bên Nam có cầm vỏ chai bia ném trúng vào người T nhưng không gây thương tích nên không đủ căn cứ để xử lý tội đồng phạm với N và C. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Nhựt Nam nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về lệ phí án phí tòa án thì bị cáo N và C phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thành C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N **05 (năm) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2021.

2. 2/ Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58, 91, khoản 1 Điều 101của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thành C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C **03 (ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến ngày 17/4/2021.

3. Về việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thành C mỗi người phải bồi thường cho anh Dương Quốc Đ số tiền 33.346.000đồng (Ba mươi ba triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây dao tự chế (dạng đao) dài 57cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 41cm, sống dao hình cong, mũi dao vát nhọn, lưỡi dao sắc bén, trên lưỡi dao co dính chất màu nâu đỏ (nghi là máu khô);

+ 01 cây dao tự chế (loại kiếm) dài 69cm, cán dao dài 20cm, rộng 04cm được cuốn dây dù màu vàng và băng keo màu đen; lưỡi dao dài 49cm, mũi nhọn; phần trên sống dao có hình răng cưa, lưỡi dao sắc.

*(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2021 giữa Cơ quan C an huyện Hòn Đất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất)*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về lệ phí án phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thành C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.667.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết C khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Hồng Điệp**

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS Huyện Hòn Đất;
- Nhà tạm giữ - CA Hòn Đất;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.